

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 19 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Chí Lin.

Ông Nguyễn Văn Ghên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo: **Lê Minh N**, sinh ngày 20/3/2000 tại Long An; Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn H, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C (chết) và bà Lê Thị Kim Đ; Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2019 đến nay, bị cáo có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nghĩa: Bà Lê Thị Kim Đ, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn H, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, có mặt.

Bị hại:

1. Anh Huỳnh Tấn Q, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Ấp B, xã J, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An - xin vắng mặt.

2. Anh Huỳnh Nhật H, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Khu 5, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An - xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Khu 4, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An - xin vắng mặt.

2. Ông Võ Văn X, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Ấp S, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An - xin vắng mặt.

3. Anh Huỳnh Thanh S, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp - xin vắng mặt.

4. Anh Trần Vũ C, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Ấp K, xã V, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp K, xã V, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, vắng mặt.

6. Anh Võ Thanh S (B), sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, vắng mặt.

7. Anh Trần Tấn T, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, vắng mặt.

8. Anh Võ Trường V, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Ấp S, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Tấn R, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Lương Huệ B, sinh năm 1990, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thành L (B), sinh năm 1992, vắng mặt.

3. Chị Trịnh Huệ L, sinh năm 1977, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn C (X), sinh năm 1985, vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Văn Đ (G), sinh năm 1991, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 04/11/2017, trong lúc Trần Vũ C cùng bạn gái tên Nguyễn Thị Huyền T đang ngồi uống bia với anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Thành L, bị hại Huỳnh Nhật H, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Thành L và một số người khác tại nhà ông Nguyễn Văn S thuộc Khu 4, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì giữa C và bị hại Huỳnh Nhật H xảy ra mâu thuẫn nên C cùng T bỏ về. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, C dùng điện thoại hiệu Nokia 1280, sim số 01226944556 gọi vào số sim 0907080088 của Cái Đăng V và số sim 0330963613 của Trần Tấn T nhờ V và T rủ thêm người đem dao tự chế đến cổng trường Trung học phổ thông huyện H thuộc Khu 4, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để cùng đi chém bị hại H, được cả hai đồng ý. Sau đó T dùng điện thoại di động hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh sim số 0330963613 gọi vào số máy 0939705315 kêu Võ Thanh S chở T đến quán R tại ấp T, xã Đức H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An của Cái Đăng V để cùng đi chém bị hại H, được S đồng ý và dùng điện thoại Nokia 1280 màu đen, sim số 0939705315 gọi vào số sim 0971573755 của Nguyễn Trung K rủ K đến quán R để cùng đi, được K đồng ý. Sau khi gọi cho K xong, S mượn xe mô tô biển kiểm soát 62B1-33392 của cha ruột là ông Võ Văn X đến chở T. Tại quán R, Cái Đăng V nói cho Võ Trường V và Nguyễn Tấn R biết việc C mâu thuẫn với bị

hại H và kêu V, R cùng đi chém bị hại H, được cả hai đồng ý. Đồng thời, V dùng số điện thoại 0907080088 gọi cho bị cáo Lê Minh N và 03 người bạn không rõ họ tên, địa chỉ đem dao tự chế đến quán của V để cùng đi chém bị hại H, được những người này đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, S, T, V, K, R, bị cáo N và 03 người bạn không rõ họ tên, địa chỉ có mặt tại quán R của V để cùng đi chém bị hại H. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 62B1-33392 chở Th, V điều khiển xe Xi Po không biển số chở V; K, R và bị cáo N mỗi bị cáo đi một xe và 03 người bạn của V đi trên 02 xe mô tô không rõ biển số chở một bọc nylon màu đen bên trong đựng dao tự chế đi đến điểm hẹn gặp C. Tại đây, C lấy trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 62Y4-77527 của mình ra 01 con dao yếm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng kim loại đen dài khoảng 30cm, một đầu nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao khoảng 07cm là hung khí nguy hiểm cầm trên tay và kêu cả nhóm cùng đi chém bị hại H, được tất cả cùng đồng ý. T, V và bị cáo N cùng 03 người bạn của V mỗi người lấy 01 con dao đựng trong bao nylon đã chuẩn bị từ trước cầm trên tay đi đến nhà ông S để chém bị hại H. Khi đến nơi, C dựng xe ngoài đường cầm dao đi thẳng vào trong bàn nhậu để chém bị hại H nhưng khi đến gần vị trí bị hại H ngồi thì bị hại Huỳnh Tấn Q từ trong nhà đi ra nên C nghĩ bị hại Đ đi ra đánh mình và đứng ở vị trí đối diện cầm dao trên tay phải chém một nhát từ trên xuống trúng vào tay trái bị hại Đ gây thương tích. Sau khi chém bị hại Đ xong, C nhìn thấy bị hại H đang ngồi ở vị trí đối diện với mình nên C tiếp tục cầm dao trên tay phải chém liên tiếp hai nhát từ trên xuống trúng vào tay trái và tay phải bị hại H gây thương tích. Trong lúc C chém bị hại Đ và bị hại H thì S, T đứng ở ngoài cô vũ tinh thần còn R, K, V, bị cáo N và V cùng 03 người không rõ họ tên, địa chỉ xông vào dùng dao tự chế và chân tay đuổi đánh ông Nguyễn Văn S, anh Nguyễn Văn Đ, anh Nguyễn Thành L, anh Nguyễn Văn C và đập bể hai cái bàn nhựa của ông S nhưng không có ai bị thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 09/TgT.17-PY ngày 22/01/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Long An, kết luận dấu hiệu chính qua giám định: Tay trái vết thương mặt lưng cổ tay trái có kích thước 10cm x 0,2cm lành co duỗi còn giới hạn. X quang tay trái: Gãy xương thang, thê, cẳng, móc đã mở kết hợp xương. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Huỳnh Tấn Q là 17%.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 12/TgT.17-PY ngày 22/01/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Long An, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết thương mặt sau khuỷu tay phải kích thước 09cm x 0,5cm; 01 sẹo mổ ở 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái kích thước 07cm x 0,5cm; 01 sẹo vết thương cổ tay trái kích thước 9,5cm x 0,6cm. Xquang: Gãy mỏm khuỷu phải, đã can; Phẫu thuật: khâu gân gấp cổ tay quay trái, cử động khớp cổ tay còn đau, nổi bó mạch thần kinh trụ trái. Điện cơ: Tổn thương dây thần kinh giữa và dây thần kinh trụ tay trái. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Huỳnh Nhật H là 36%.

Tại công văn số 96/TTPY-GĐTH ngày 20/5/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Long An, về việc giải trình Pháp y đối với cơ chế hình thành vết thương của bị hại Huỳnh Nhật H và Huỳnh Tấn Đ tại Bản kết luận giám định pháp y số

08 và số 12/TgT.17-PY cùng ngày 22/01/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Long An, như sau: Vết thương của Huỳnh Tấn Q và Huỳnh Nhật H có khả năng do vật sắc bén gây ra; Thương tích của Huỳnh Nhật H và Huỳnh Tấn Q có khả năng phù hợp với hung khí (con dao đã được mô tả đặc điểm trong công văn của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Hòa) do bị can Trần Vũ C khai nhận gây ra.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKSĐH ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Minh N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Lê Minh N gây ra; Đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 98 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Minh N với mức hình phạt từ 05 đến 06 năm tù.

Đối với Cái Đăng V có vai trò đồng phạm giúp sức cho Trần Vũ C trong việc gây thương tích cho bị hại H và bị hại Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam và truy nã đối với V. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa bắt được các đối tượng trên nên ra Quyết định tách vụ án, tách bị can đối với V khi nào bắt được sẽ xử lý sau nên không xem xét.

Đối với 03 người không rõ họ tên địa chỉ là bạn của Cái Đăng V, có vai trò đồng phạm giúp sức cho Trần Vũ C trong vụ án cố ý gây thương tích. Tuy nhiên, chỉ có duy nhất lời khai của các bị can và đến nay vẫn chưa bắt được Cái Đăng V nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị Huyền T (bạn gái của Trần Vũ C) là người có mặt tại thời điểm C xảy ra mâu thuẫn với bị hại H. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tiến hành mời làm việc đối với T nhưng không được nên tiến hành xác minh tại địa phương nơi T cư trú, thì xác định T đã bỏ đi khỏi địa phương nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên không xem xét.

Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Về trách nhiệm dân sự và tang vật chứng đã được giải quyết theo bản án số 88/2019/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 xong nên không đề cập xem xét.

Trước Tòa, bị cáo hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của VKSND huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử, các quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án sơ thẩm là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án xin vắng mặt, người làm chứng vắng mặt không lý do nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận: Xuất phát từ việc không kiềm chế được bản thân do giữa Trần Vũ C và bị hại Huỳnh Nhật H có xảy ra mâu thuẫn trước đó nên vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 04/11/2017, C gọi điện nhờ Cái Đăng V và T nhờ rủ thêm người đem theo hung khí đến cổng Trường THPT Đức H để cùng đi chém bị hại H, được cả hai đồng ý. Sau đó, T rủ S và S rủ K, còn V rủ V, R và bị cáo Lê Minh N cùng 03 người không rõ họ tên địa chỉ đem theo dao tự chế đến cổng trường THPT Đức H lấy trong xe mô tô biển kiểm soát 62Y4-77527 của mình ra 01 con dao yếm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng kim loại đen dài khoảng 30cm, một đầu nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao khoảng 07cm là hung khí nguy hiểm cầm trên tay và kêu cả nhóm cùng đi chém bị hại Hào thì được tất cả cùng đồng ý còn T cùng V, bị cáo N và 03 người bạn của V mỗi người lấy 01 con đũa trong bao nylon đã chuẩn bị từ trước cầm trên tay. Sau khi chuẩn bị hung khí xong thì C điều khiển xe đi trước dẫn đường cho cả nhóm điều khiển xe mô tô chạy sau. Khi đến nhà ông Nguyễn Văn S tại Khu 4, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì C dựng xe ở ngoài đường rồi cầm dao đi thẳng vào bàn nhậu để chém bị hại H nhưng khi đi đến gần vị trí bị hại Hào ngồi thì bị hại Đ (đi giao bia và đá) từ trong nhà đi ra thì C nghĩ bị hại Đ đi ra đánh mình nên đứng ở vị trí đối diện cầm dao trên tay phải chém một nhát từ trên xuống trúng vào tay trái bị hại Đ gây thương tích 17%. Sau khi chém bị hại Đ xong, C nhìn thấy bị hại H đang ngồi ở vị trí đối diện với mình nên C tiếp tục cầm dao trên tay phải chém liên tiếp hai nhát từ trên xuống trúng vào tay trái và tay phải bị hại H gây thương tích 36%. Trong lúc, C chém bị hại Đ và bị hại H thì bị cáo N cùng những người còn lại đứng ở ngoài cổ vũ tinh thần.

[2.2] Lời khai nhận của bị cáo N trước Tòa, phù hợp với lời khai của các bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, của những người làm chứng có mặt tại hiện trường, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y của các bị hại, bản giải trình pháp y, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh hiện trường và tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận, bị cáo Lê Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS.

[2.3] Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Minh N với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.4] Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Lê Minh N gây ra là nguy hiểm. Hành vi này không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của các bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi của bị cáo là sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của các bị hại và thấy trước hậu quả của hành vi đó là sẽ gây thương tích hoặc tử vong cho các bị hại nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và để mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi trái pháp luật của bị cáo Lê Minh N cần xử lý nghiêm theo pháp luật Hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục - răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình và hoàn cảnh gia đình khó được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 90, Điều 91, Điều 98 của BLHS nên khi áp dụng hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần. Do vậy, xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê Minh N là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Đối với Cái Đăng V có vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo C trong việc gây thương tích cho anh H và anh Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam và truy nã đối với V và N. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa bắt được các đối tượng trên nên ra Quyết định tách vụ án, tách bị can đối với V và N khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] Đối với 03 người không rõ họ tên địa chỉ là bạn của Cái Đăng V, có vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo C trong vụ án cố ý gây thương tích. Tuy nhiên, chỉ có duy nhất lời khai của các bị can và đến nay vẫn chưa bắt được bị can Cái Đăng V và bị can Lê Minh N, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Hòa tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Đối với Nguyễn Thị Huyền T (bạn gái của bị can bị cáo C) là người có mặt tại thời điểm bị cáo C xảy ra mâu thuẫn với bị hại H. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành mới làm việc đối với chị T nhưng không được nên tiến hành xác minh tại địa phương nơi chị T cư trú thì xác định chị T đã bỏ đi khỏi địa phương nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Đối với ông Võ Văn X là người cho bị cáo S mượn xe mô tô biển kiểm soát 62B1-33392; Anh Nguyễn Minh D là người cho bị cáo Kiên mượn xe mô tô (không nhớ biển số); Anh Nguyễn Văn S là người cho bị cáo R mượn xe mô tô (không rõ biển số). Sau đó, các bị cáo sử dụng để đi thực hiện hành vi phạm tội

nhưng xét về ý thức chủ quan thì ông X, anh D và anh S không biết các bị can sử dụng xe trên để đi thực hiện hành vi phạm tội nên không đồng phạm với các bị cáo. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Hòa không khởi tố là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự và tang vật chứng đã được giải quyết theo bản án số 88/2019/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 xong nên hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Buộc bị cáo Lê Minh N phải chịu án phí HSST theo quy định tại theo quy định tại Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 98 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Minh N 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 9 năm 2019.

Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS): Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Minh N 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 19/02/2020) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Lê Minh N nộp 200.000đ án phí HSST sung vào ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND (02), CA huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp